

HƯỚNG DẪN
một số nội dung về đại hội chi, đảng bộ cơ sở tiến tới
Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVII,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hướng dẫn số 19-HD/TU ngày 05/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *hướng dẫn bổ sung một số nội dung về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn cụ thể một số nội dung về đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy như sau:

I. Xây dựng các văn kiện đại hội

1. Báo cáo chính trị trình đại hội

Việc xây dựng dự thảo báo cáo chính trị phải được tiến hành theo quy trình khoa học, từ khâu lập đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết, kết cấu, bố cục các phần, mục cho đến dự thảo toàn văn và thể thức trình bày... trong đó, cần lưu ý một số nội dung sau:

(1) Quán triệt sâu sắc quan điểm, yêu cầu tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy để xây dựng dự thảo báo cáo chính trị.

** Quá trình xây dựng dự thảo báo cáo chính trị cần lưu ý:*

- Xác định Tiêu đề (chủ đề) của báo cáo chính trị: Vừa có tính khái, bao trùm, nhưng phải ngắn gọn, súc tích; có tính định hướng chính trị, tư tưởng; nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, quyết tâm, khẩu hiệu hành động, dễ nhớ, dễ hiểu, thuận lợi trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Phần đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội (nhiệm kỳ 2020 - 2025):

+ Đầy đủ, toàn diện, khách quan, đúng đắn về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI (kể cả các nghị quyết chuyên đề của Thành ủy) và nghị quyết Đại hội chi, đảng bộ cấp mình; trong đánh giá kết quả đạt được, phải chỉ ra những thành tựu, ưu điểm nổi bật và những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu (*phải xây dựng phụ lục có hệ thống số liệu minh họa cụ thể*).

+ Chú trọng đánh giá công tác tự phê bình và phê bình nghiêm túc việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị: về

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, sắp xếp, đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

+ Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của ưu điểm, thành tựu và hạn chế, yếu kém, trong đó cần đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết thực tiễn, báo cáo cần đúc rút những kinh nghiệm thiết thực, trở thành những bài học có giá trị chỉ dẫn cho hoạt động của chi, đảng bộ về sau.

- Phân phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp (nhiệm kỳ 2025 - 2030):

+ Trên cơ sở dự báo tình hình (trong nước, địa phương), báo cáo chính trị phải đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp có cơ sở khoa học, vừa thể hiện quyết tâm, tinh thần đổi mới, sáng tạo của chi, đảng bộ và nhân dân, vừa có tính khả thi cao. Trong những nhiệm vụ và giải pháp phải mang tính cơ bản, chủ yếu, chiến lược, lâu dài, vừa phải có những nhiệm vụ, giải pháp trước mắt, trọng tâm, đột phá trên một số lĩnh vực, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực của địa phương, đơn vị.

+ Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp là kết tinh trí tuệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, phải bám sát các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố (nhiệm kỳ 2025 - 2030) và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, đồng bộ, khả thi, hiệu quả để thực hiện.

(2) Dự thảo toàn văn báo cáo chính trị phải chú trọng tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý rộng rãi (nhiều lần, nhiều nhóm đối tượng khác nhau) bằng các hình thức phù hợp của các cấp, các ngành, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các đồng chí cán bộ nguyên lãnh đạo chủ chốt, cán bộ hưu trí, nhân sĩ, trí thức và các tầng lớp nhân dân.

(3) Tổng hợp, chất lọc, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo báo cáo chính trị, thông qua cấp ủy cùng cấp trước khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến.

2. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy

(1) Tập trung kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi, đảng bộ về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh; công tác cải cách hành chính; tập trung kiểm điểm công tác lãnh đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác xây dựng chính quyền, dân vận và hoạt động của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội. (2) Về lập trường chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống, phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân. (3) Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc của cấp ủy gắn với vai trò cá nhân từng đồng chí cấp ủy viên trong đóng góp, đề xuất các giải pháp để tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của chi, đảng bộ.

Chỉ rõ nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, trong đó xác định nguyên nhân khách quan (tác động bên ngoài) và nguyên nhân chủ quan (năng lực lãnh đạo,

chỉ đạo, điều hành của cấp ủy). Cấp ủy nghiêm túc kiểm điểm và nhận trách nhiệm trước chi, đảng bộ, trình Đại hội góp ý, để cấp ủy khóa mới rút kinh nghiệm, có hướng khắc phục, sửa chữa, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội chi, đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Dự thảo Nghị quyết đại hội

Trên cơ sở dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội đã được tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý, hoàn thiện, tiến hành xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội. Dự thảo nghị quyết đại hội là những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị để trình đại hội thảo luận, quyết định; trong đó, cần tập trung đánh giá đúng, sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu chung, chỉ tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị*).

* **Lưu ý:** Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu trong nghị quyết đại hội cần thống nhất với chỉ tiêu chủ yếu của Thành phố và bổ sung các chỉ tiêu đặc thù riêng của địa phương, đơn vị mình (*trong đó, chú trọng chỉ tiêu: kết nạp đảng viên mới, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt", phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, giảm nghèo bền vững...*).

4. Dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội

Chương trình hành động là tài liệu xác định biện pháp, giải pháp, cách thức thực hiện nghị quyết gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị; thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, giải pháp, nhất là các giải pháp lớn, trong đó phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, cơ quan phối hợp, cơ quan tham mưu, thực hiện, mốc thời gian hoàn thành.

5. Việc tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý và tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo văn kiện của Trung ương, của cấp ủy cấp trên nhằm góp phần phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân. Chuẩn bị và tổ chức tốt việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện; tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Căn cứ tình hình cụ thể của chi, đảng bộ để lựa chọn cách lấy ý kiến cho phù hợp, tiếp thu được nhiều ý kiến có chất lượng. Cần định hướng, gợi mở những nội dung quan trọng, những vấn đề mới, những vấn đề có nhiều phương án. Phát huy dân chủ, cầu thị, lắng nghe, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, không định kiến với những ý kiến phản biện khác với ý kiến của đa số, nhưng phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, không mơ hồ, dao động, luôn tỉnh táo, cảnh giác với mọi âm mưu lợi dụng việc góp ý để xuyên tạc, chống phá.

II. Công tác chuẩn bị nhân sự

1. Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 – 2025; xây dựng phương hướng, đề án, phương án nhân sự

- Cấp ủy cơ sở tiến hành tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 – 2025, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh

nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*có đề cương báo cáo tổng kết nhân sự kèm theo*).

- Cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi, đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 để xác định phương hướng nhân sự cho phù hợp. Việc xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ theo quy định; phải chú trọng nâng cao chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy. Đề án nhân sự phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng tạo sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

- Xây dựng các đề án, phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

2. Một số nội dung, yêu cầu cụ thể về công tác nhân sự

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi*); Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Hướng dẫn số 19-HD/TU ngày 05/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn bổ sung một số nội dung về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030; Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cấp ủy viên các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy (*ban hành kèm theo Quyết định số 18-QĐ/TU ngày 17/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy*); cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở cần lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Tiêu chuẩn nhân sự:

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.

Riêng, đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách xã, phường giới thiệu tham gia cấp ủy phải tốt nghiệp Trung cấp trở lên; đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và nhân sự ở các chi, đảng bộ thuộc loại hình doanh nghiệp, các Hội quần chúng giới thiệu tham gia cấp ủy phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

- **Trình độ lý luận chính trị:** Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

Riêng, đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách giới thiệu tham gia cấp ủy xã, phường và nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy các chi, đảng bộ thuộc loại hình doanh nghiệp, các Hội quần chúng phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên (*sau khi nhân sự trúng cử vào cấp ủy, thì chi, đảng ủy cơ sở có*

trách nhiệm đồng viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho các đồng chí đó được đào tạo về trình độ trung cấp lý luận chính trị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định chung).

*** Một số nội dung liên quan khác về tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên:**

+ Về văn bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

+ Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy, lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm về công tác đảng và công tác chính quyền, năng lực quản lý, điều hành hoạt động của HĐND, UBND; bồi dưỡng cập nhật kiến thức lãnh đạo, quản lý theo chức danh quy hoạch theo quy định.

+ Các đồng chí cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND.

+ Bí thư các chi, đảng bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp phải là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đó.

2.2. Độ tuổi:

Về độ tuổi tham gia cấp ủy, UBKT, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Phụ lục 2 của Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; trong đó: Thời gian tính tuổi tham gia cấp ủy, UBKT đảng ủy cơ sở là tháng 4/2025 (*Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND là tháng 5/2026; thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức*).

+ Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử: Nam sinh từ tháng 01/1966, Nữ sinh từ tháng 06/1970 trở lại đây. Nhân sự tái cử cấp ủy, thì được tái cử chức danh lãnh đạo, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức¹.

+ Đối với những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy: Nam sinh từ tháng 4/1968; Nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

+ Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

+ Đối với các đồng chí bí thư là thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tái cử chức danh bí thư phải còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên.

+ Về độ tuổi cấp ủy viên của chi, đảng bộ cơ sở (Hội Cựu chiến binh, hội quân

¹ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021-2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 05/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

chúng: có tính chất đặc thù; doanh nghiệp tư nhân: hiện nay đang là mô hình khuyến khích phát triển), vì vậy những đồng chí có uy tín, năng lực, phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt thì xem xét cơ cấu.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy

3.1. Về cơ cấu

Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và các Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030, cụ thể:

- Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cơ sở theo định hướng: Phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 tuổi đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi. Đối với đảng ủy xã, phường, quan tâm, tập trung cơ cấu vào cấp ủy đối với cán bộ trẻ, đào tạo cơ bản (*trình độ đại học*); đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách giữ chức danh bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố có năng lực, uy tín và đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao thì có thể xem xét cơ cấu vào cấp ủy, nhưng hạn chế cơ cấu nhân sự trên 65 tuổi.

- Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*).

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ; trường hợp số lượng cấp ủy viên đủ tuổi tái cử cao hơn thì việc lựa chọn cấp ủy viên tái cử trước hết phải căn cứ vào trình độ, năng lực, có thành tích công tác và sản phẩm cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ, nhu cầu bố trí cấp ủy viên và sự tín nhiệm đối với cán bộ (*có thể lựa chọn nhân sự thông qua phiếu tín nhiệm từ cao đến thấp của ban chấp hành đảng bộ*).

3.2. Về số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư

3.2.1. Đối với đảng bộ cơ sở:

Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, số lượng ban thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên, số lượng phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí (*đảng ủy xã, phường có 02 phó bí thư*); cụ thể:

- Đảng bộ xã, phường:

+ Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ: **15** đồng chí (*cơ cấu cấp ủy gồm: cán bộ, công chức cấp xã, viên chức nhà nước và cán bộ hoạt động không chuyên trách*).

+ Ủy viên ban thường vụ đảng ủy: **05** đồng chí {*cơ cấu gồm: Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND²; phó bí thư trực đảng kiêm chủ nhiệm UBKT; phó bí thư, chủ tịch UBND; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc; định hướng cơ cấu trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng quân sự tham gia ban thường vụ (Do đảng ủy cơ sở*

² Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND (*trừ trường hợp đặc biệt có lý do chính đáng, hợp lý mới cơ cấu đồng chí phó bí thư trực đảng đồng thời kiêm nhiệm chủ tịch HĐND*).

xem xét, cân nhắc nhiều mặt theo yêu cầu nhiệm vụ, tình hình từng địa phương và uy tín cán bộ}).

* Nhằm chủ động trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ trong thời gian đến sau đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với các xã, phường thực hiện theo đề án, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026 – 2030, đối với 03 đảng bộ phường (Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong) và 03 đảng bộ xã (Tịnh Ân Đông, Tịnh Châu, Tịnh Thiện): thực hiện số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ: **11** đồng chí, Ủy viên ban thường vụ đảng ủy: **03** đồng chí (*cơ cấu gồm: Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND; phó bí thư trực đảng kiêm chủ nhiệm UBKT; phó bí thư, chủ tịch UBND*)³.

* Riêng, đối với đảng bộ các xã (Nghĩa An, Nghĩa Phú) đầu năm 2025 sẽ thực hiện sáp nhập theo đơn vị hành chính mới (thành Đảng bộ xã An Phú) theo quy định trước thời điểm đại hội cấp cơ sở, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có (*không bao gồm các đồng chí chỉ đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) của các đảng bộ trước khi sắp xếp đơn vị hành chính. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, chuẩn bị công tác nhân sự Đại hội đảng bộ xã An Phú nhiệm kỳ 2025 – 2030, thực hiện số lượng cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị (*Ban chấp hành: 15 đồng chí; Ban Thường vụ: 05 đồng chí; UBKT đảng ủy: từ 3 – 5 đồng chí*).

+ Việc chỉ định tăng thêm 01 cấp ủy viên đối với 2 địa phương: xã An Phú và xã Tịnh Kỳ, nơi có đồn biên phòng (*theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hướng dẫn số 19-HD/TU ngày 05/11/2024*), trên cơ sở thống nhất với Ban thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ xem xét lựa chọn, quyết định chỉ định nhân sự tham gia cấp ủy cấp xã kịp thời ngay sau đại hội.

- Đảng bộ cơ quan:

+ Đảng bộ Công an: Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ là 15 đồng chí; ủy viên ban thường vụ đảng ủy là 05 đồng chí.

+ Đảng bộ Quân sự: Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ là 07 đồng chí (*trong đó có 02 đồng chí cấp ủy đương nhiên: Bí thư Thành ủy và Chủ tịch UBND thành phố*).

+ Các đảng bộ (Trường THPT Chuyên Lê Khiết, Trường THPT Trần Quốc Tuấn, Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Trung tâm Y tế, Công ty CP Môi trường-đô thị): Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ là 09 đồng chí; ủy viên ban thường vụ đảng ủy là 03 đồng chí.

+ Đảng bộ Trường THPT Lê Trung Đình và Đảng bộ trường THPT Võ Nguyên Giáp: Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ là 07 đồng chí.

³ Cơ cấu BTV Đảng ủy trong trường hợp bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND; phó bí thư trực đảng kiêm chủ tịch HĐND, kiêm chủ nhiệm UBKT; định hướng cơ cấu chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc hoặc trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng quân sự tham gia ban thường vụ (*Do đảng ủy cơ sở xem xét, cân nhắc nhiều mặt theo yêu cầu nhiệm vụ, tình hình từng địa phương và uy tín cán bộ*).

3.2.2. *Đối với chi bộ cơ sở*: Chi bộ có từ 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 07 chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên thì bầu bí thư, nếu cần thì bầu 01 phó bí thư chi bộ. Cụ thể:

- *Các chi bộ*: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất, Phòng Tài nguyên – Môi trường, Trường THPT Sơn Mỹ, Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi: Số lượng chi ủy từ 05 đến 07 đồng chí.

- *Các chi bộ*: Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trung tâm Truyền thông Văn hóa – Thể thao; Tòa án nhân dân; Chi cục THADS: Số lượng chi ủy từ 03 đến 05 đồng chí.

- *Các chi bộ*: Văn phòng Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy; Hội Cựu chiến binh; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Lao động TB-XH, Đội quản lý trật tự đô thị, Viện KSND, Công ty CP 19/8: Số lượng chi ủy 03 đồng chí.

- *Các chi bộ còn lại*: Chi bộ có từ 6 – 8 đảng viên bầu bí thư, nếu cần thì bầu thêm phó bí thư chi bộ. Chi bộ có dưới 06 đảng viên bầu bí thư.

3.3. Về số lượng, cơ cấu ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

- Đối với UBKT đảng ủy xã, phường: Số lượng từ 3 – 5 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó: phó bí thư đảng ủy làm chủ nhiệm; các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân⁴.

- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ cơ sở còn lại: Số lượng từ 3 – 5 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cơ sở quyết định); có từ 01 – 02 cấp ủy viên cùng cấp; chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc do bí thư, phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm (đối với những nơi không có ban thường vụ đảng ủy).

4. Số lượng đại biểu dự đại hội và đại biểu dự đại hội cấp trên

- Chi bộ cơ sở: Đại hội đảng viên.

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên.

- Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu (căn cứ vào khung số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, tăng cường số lượng đại biểu đại diện các ngành, lĩnh vực quan trọng); định hướng như sau:

+ Đảng bộ cơ sở có từ 200 đến dưới 500 đảng viên: Từ 120 đến 160 đại biểu.

+ Đảng bộ cơ sở có từ 500 đảng viên trở lên: từ 160 đến dưới 200 đại biểu.

* Lưu ý về công tác thẩm tra tư cách đại biểu: Thực hiện theo Mục IV, Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 18/11/2024 về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

* Về số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 – 2030: Ban Thường vụ Thành ủy sẽ thông báo phân bổ cụ thể sau.

⁴ Theo điểm 2.8, khoản 2, Điều 8, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

5. Về quy trình nhân sự và số dư

(1)- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND.

(2)- Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026- 2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 – 2030 được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 – 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 – 2030:

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử tại Mục I, Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này.

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước (được hướng dẫn tại Quy định số 17-QĐ/TU ngày 17/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử).

(3)- Về số dư đối với những nơi có ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước thực hiện quy trình nhân sự do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước quy trình theo quy định nhưng đảm bảo không quá 1 người. Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định.

6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

Thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương, các văn bản hiện hành liên quan; đồng thời lưu ý:

1. Trường hợp bầu cử chưa đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy mà cuối danh sách có từ 02 đồng chí trở lên có số phiếu bằng nhau, thì lập danh sách những đồng chí có số phiếu bằng nhau để bầu lần thứ hai cho đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được phê duyệt.

2. Trường hợp nhân sự dự kiến giới thiệu bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt, nhưng không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

3. Trường hợp nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhưng không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra

cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khoá mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

III. Trách nhiệm thông tin, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy liên quan đến công tác đại hội

Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở có trách nhiệm:

1. Báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trong trường hợp ý kiến của ban thường vụ cấp ủy có điểm khác với biểu quyết của ban chấp hành đối với nhân sự dự kiến các chức danh chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND).

2. Báo cáo và trình Ban Thường vụ Thành ủy (*qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy*) xem xét về công tác chuẩn bị đại hội trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội chi, đảng bộ cơ sở:

- Qua Văn phòng Thành ủy: (1) Báo cáo quá trình chuẩn bị đại hội; (2) Tờ trình xin thời gian đại hội; (3) Văn kiện đại hội (*dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm cấp ủy; nghị quyết đại hội; chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội*).

- Qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Đề án, hồ sơ nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

- Qua Ban Tổ chức Thành ủy: Tờ trình về công tác nhân sự, trong đó nêu rõ các nội dung:

+ (1) Báo cáo quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội. Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ: (1.1) cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ; (1.2) nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; (1.3) phương án nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước (HĐND, UBND) nhiệm kỳ 2021 - 2026 thay thế ngay sau khi kết thúc đại hội (*nếu có*); nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031 (*cụ thể có mẫu Tờ trình kèm theo trong phụ lục*);

+ (2) Đề án, phương án nhân sự;

+ (3) Hồ sơ nhân sự.

IV. Phân công trách nhiệm phối hợp thẩm định của các cơ quan

1. Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy quá trình chuẩn bị đại hội, văn kiện đại hội và đề xuất thời gian đại hội cụ thể của từng chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy.

2. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Thành ủy thẩm định và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố.

Cơ quan phối hợp được gửi lấy ý kiến tham gia: Thời gian tham gia không quá 10 ngày làm việc.

3. Ủy ban kiểm tra Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn,

điều kiện, quy trình, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; thông tin ý kiến tham gia đối với nhân sự đại hội cho Ban Tổ chức Thành ủy khi nhận được Tờ trình, hồ sơ của các địa phương.

V. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030*, Hướng dẫn số 19-HD/TU ngày 05/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *hướng dẫn bổ sung một số nội dung về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030*, Kế hoạch số 150-KH/TU ngày 08/7/2024 của Thành ủy và Hướng dẫn này, các chi, đảng ủy cơ sở tiến hành các công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện và tiến hành công tác chuẩn bị các văn kiện, nhân sự cấp ủy đảm bảo đúng quy định và thời gian đề ra.

2. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với những nơi mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và nhân dân quan tâm.

3. Đăng ký thời gian tổ chức đại hội chi, đảng bộ cấp mình vào đầu quý I/2025 (qua Văn phòng Thành ủy) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy thường xuyên theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện đại hội chi, đảng bộ cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, có những phát sinh, vướng mắc thì phản ánh về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức) để chỉ đạo kịp thời./.

(Ban hành kèm theo hướng dẫn này là các phụ lục, biểu mẫu)

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- TT HĐND, UBND TP,
- Các cơ quan TMGV Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các chi, đảng ủy cơ sở,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Phước Hải

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

(kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/TU ngày 26/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ TÁI CỬ CẤP ỦY

Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy thực hiện theo nguyên tắc tái cử vị trí chức danh cấp ủy đang đảm nhiệm thực hiện đồng thời với tái cử chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường¹.

1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (nơi không có ban thường vụ thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư đảng ủy).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được đảng ủy thông qua và danh sách các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy, các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã đương nhiệm, hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cơ sở.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ LẦN ĐẦU THAM GIA CẤP ỦY

1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 1), (nơi không có ban thường vụ thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư đảng ủy).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được đảng ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức), hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đã quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy nhiệm kỳ 2025-

¹ Ví dụ: Đồng chí bí thư cấp ủy, phó bí thư làm nhiệm vụ thường trực cấp ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh bí thư cấp ủy, phó bí thư làm nhiệm vụ thường trực cấp ủy. Đồng chí phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Đồng chí đảng ủy viên còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử đảng ủy viên.

2030; dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định; tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² trong danh sách nhân sự đã được hội nghị thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

- Đối với đảng bộ cấp xã: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; hiệu trưởng các trường học và trường trạm y tế.

- Đối với đảng bộ cơ sở các cơ quan cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng cấp; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy; trưởng các bộ phận, cơ quan, đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (trừ những người không phải là đảng viên).

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 25% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người (hoặc 09 người); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người (hoặc 06 người); số cấp ủy viên còn lại là 5 người (hoặc 03 người); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **10 người (hoặc 6 người)** (tính theo số dư 30%: của 15 cấp ủy viên được phân bổ là 05 người; hoặc của 9 cấp ủy viên được phân bổ là 3 người). Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người (hoặc 09 người); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người (hoặc 06 người); số cấp ủy viên còn lại là 5 người (hoặc 03 người); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **9 người (hoặc 5 người)** (tính theo số dư 25%: của 15 cấp ủy viên được phân bổ là 4 người; hoặc của 9 cấp ủy viên được phân bổ là 2 người). Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

* Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

4. Bước 4: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 2), (nơi không có ban thường vụ thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư đảng ủy)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3; ban thường vụ đảng ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

5. Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người (hoặc 09 người); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người (hoặc 06 người); số cấp ủy viên còn lại là 5 người (hoặc 03 người); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **8 người** (hoặc **5 người**) (tính theo số dư 20%: của 15 cấp ủy viên được phân bổ là 3 người; hoặc của 9 cấp ủy viên được phân bổ là 2 người). Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người (hoặc 09 người); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người (hoặc 06 người); số cấp ủy viên còn lại là 5 người (hoặc 03 người); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **7 người** (hoặc **4 người**) (tính theo số dư 15%: của 15 cấp ủy viên được phân bổ là 2 người; hoặc của 9 cấp ủy viên được phân bổ là 1 người). Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

** Nguyên tắc biểu quyết giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được biểu quyết giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, biểu quyết giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, biểu quyết giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được biểu quyết giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp ở cuối danh sách có từ hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

** Lưu ý:*

- Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị bước 2.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người (*hoặc 09 người*); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người (*hoặc 06 người*); số cấp ủy viên còn lại là 5 người (*hoặc 03 người*); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **7 người** (*hoặc 4 người*) (*tính theo số dư từ 10 - 15%: của 15 cấp ủy viên được phân bổ là 2 người; hoặc của 9 cấp ủy viên được phân bổ là 1 người*). Về số dư đối với những nơi có số lượng ban thường vụ từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐẠI HỘI CHI BỘ CƠ SỞ

(kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/TU ngày 26/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

A- ĐỐI VỚI CHI BỘ CƠ SỞ (nơi có chi ủy; hoặc nơi không có chi ủy, chỉ có bí thư và phó bí thư chi bộ)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ TÁI CỬ CẤP ỦY

Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy thực hiện theo nguyên tắc tái cử vị trí chức danh cấp ủy đang đảm nhiệm⁷.

1. Bước 1: Hội nghị chi ủy (nơi không có chi ủy thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư chi bộ).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được chi ủy thông qua và danh sách các đồng chí chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ đương nhiệm, hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Bước 2: Hội nghị chi bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đảng viên chính thức của chi bộ. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ LẦN ĐẦU THAM GIA CẤP ỦY

1. Bước 1: Hội nghị chi ủy (nơi không có chi ủy thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư chi bộ).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được chi ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đã quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030; tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ trong danh sách nhân sự đã được hội nghị thông qua.

⁷ Ví dụ: Đồng chí bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ. Đồng chí chi ủy viên còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chi ủy viên.

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 7 người (hoặc 5 người); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người (hoặc 4 người); số cấp ủy viên còn lại là 2 người (hoặc 1 người); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là 4 người (hoặc 2 người) (tính theo số dư 30%: của 7 cấp ủy viên được phân bổ là 2 người). Về

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

2. **Bước 2:** Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị (*trừ những người không phải là đảng viên*).

* *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

* Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

3. **Bước 3:** Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

* *Nguyên tắc biểu quyết giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi đảng viên được biểu quyết giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁰ và lựa chọn, biểu quyết giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, biểu quyết giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đảng viên chính thức của chi bộ và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được biểu quyết giới thiệu tính theo số dư từ 10*

số dư đối với những nơi có số lượng cấp ủy từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh bí thư, phó bí thư thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 7 người (*hoặc 5 người*); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người (*hoặc 4 người*); số cấp ủy viên còn lại là 2 người (*hoặc 1 người*); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **3 người** (*hoặc 2 người*) (*tính theo số dư 20%: của 7 cấp ủy viên được phân bổ là 1 người*). Về số dư đối với những nơi có số lượng cấp ủy từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh bí thư, phó bí thư thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹⁰ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 7 người (*hoặc 5 người*); số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người (*hoặc 4 người*); số cấp ủy viên còn lại là 2 người (*hoặc 1 người*); vậy số lượng được giới thiệu lần đầu là **3 người** (*hoặc 2 người*) (*tính theo số dư từ 10 - 15%: của 7 cấp ủy viên được phân bổ là 1 người*). Về số dư đối với những nơi có số lượng cấp ủy từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người. Đối với các chức danh bí thư, phó bí thư thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

đến 15%). Trường hợp ở cuối danh sách có từ hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị bước 2.

B- ĐỐI VỚI CHI BỘ CƠ SỞ (nơi không có chi ủy, chi bộ chỉ có bí thư chi bộ)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ TÁI CỬ CHỨC DANH BÍ THƯ

Quy trình nhân sự tái cử thực hiện theo nguyên tắc tái cử vị trí chức danh cấp ủy đang đảm nhiệm¹¹.

Hội nghị chi bộ.

Căn cứ đề án, phương án nhân sự chức danh bí thư chi bộ khóa mới được đồng chí bí thư chi bộ thông qua và danh sách bí thư chi bộ đương nhiệm, hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đảng viên chính thức của chi bộ. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ LẦN ĐẦU GIỚI THIỆU THAM GIA CHỨC DANH BÍ THƯ CHI BỘ

1. Bước 1: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Căn cứ đề án, phương án nhân sự chức danh bí thư chi bộ khóa mới được đồng chí bí thư chi bộ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đã quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện giới thiệu làm bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030; hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Bí thư, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị (*trừ những người không phải là đảng viên*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu 01 người cho chức danh bí thư chi bộ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự quy hoạch.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống theo thứ tự người có số phiếu cao nhất.

¹¹ Ví dụ: Đồng chí bí thư chi bộ còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh bí thư chi bộ.

* Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

2. Bước 2: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

* *Nguyên tắc biểu quyết giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi đảng viên biểu quyết giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, biểu quyết giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đảng viên chính thức của chi bộ.

- Kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị này.

* **Lưu ý:** Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY
NHIỆM KỲ 2025 – 2030

(kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/TU ngày 26/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

1. Quy trình nhân sự tái cử ủy viên ủy ban kiểm tra

1.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban kiểm tra cấp ủy.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra theo quy định của Đảng; đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đã được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra đương nhiệm, thành viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy đương nhiệm thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

* *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở Bước 1, đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

* *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

* *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

* **Lưu ý:** để việc thực hiện quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra được thực hiện đồng thời với quy trình nhân sự tái cử cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ động thực hiện Bước 1 của quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra, tổng hợp báo cáo ban thường vụ cấp ủy trước khi thực hiện quy trình nhân sự tái cử cấp ủy ít nhất 05 ngày làm việc”.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy¹²

2.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban kiểm tra cấp ủy

Về thành phần: Thành viên ủy ban kiểm tra. Mời đại diện Thường trực cấp ủy dự chỉ đạo.

Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện Bước 3 quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy.¹³

Nội dung hội nghị:

Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử và 03 bước quy trình giới thiệu nhân sự mới cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, đại diện thường trực cấp ủy định hướng nhân sự dự kiến được giới thiệu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, nhân sự cấp ủy làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (nếu có) để hội nghị thảo luận, giới thiệu.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra theo quy định của Đảng; đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đã được cấp ủy thông qua; *trên cơ sở định hướng nhân sự của thường trực cấp ủy; danh sách nhân sự có trong quy hoạch ủy ban kiểm tra (từ nguồn nhân sự tại chỗ) đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đã được thường trực ủy ban kiểm tra thông qua; nhân sự từ nguồn bên ngoài đã được tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ công tác thống nhất giới thiệu;* đồng chí chủ nhiệm chủ trì cùng tập thể ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín

* *Lưu ý:* Trước khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra, thường trực ủy ban kiểm tra (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm) thảo luận, thống nhất thông qua danh sách nhân sự có trong quy hoạch ủy ban kiểm tra (*từ nguồn nhân sự tại chỗ*) đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời, thảo luận, lựa chọn nhân sự dự kiến đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ủy ban kiểm tra có trong quy hoạch ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*từ nguồn nhân sự bên ngoài*) hoặc từ nguồn nhân sự quy hoạch chức danh tương đương để triển khai lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu*

¹² Trên cơ sở vận dụng quy trình nhân sự UBKT theo Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương; đặc điểm, tình hình của UBKT cấp cơ sở không có các đơn vị trực thuộc nên không thể thực hiện một số bước theo quy trình ban hành kèm theo Hướng dẫn 27 (Hội nghị cán bộ chủ chốt; Hội nghị cán bộ lãnh đạo mở rộng); một số cấp ủy trực thuộc và UBKT cấp cơ sở không có cơ quan UBKT. Do đó, để việc thực hiện quy trình nhân sự lần đầu UBKT đối với cấp cơ sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất, UBKT Tỉnh ủy đã đề xuất quy trình nhân sự lần đầu tham gia UBKT (kể cả nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn ngoài) gồm 03 bước; trong đó, có bổ sung thêm bước đệm trước khi thực hiện quy trình nhân sự, thể hiện được vai trò của Thường trực UBKT trong việc thực hiện quy trình nhân sự, cũng như dự kiến nhân sự từ nguồn ngoài để lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo Cơ quan nơi cán bộ công tác theo quy trình nhân sự UBKT theo Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương.

¹³ Việc xác định thời gian thực hiện như trên là nhằm trên cơ sở kết quả 03 bước quy trình nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy khóa mới để định hướng giới thiệu nhân sự chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm là cấp ủy viên (*nếu có*), vì chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải là ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc phó bí thư cấp ủy (đối với cấp cơ sở).

đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi các bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định)¹⁴.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự đã được ủy ban kiểm tra thông qua.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị¹⁶.

2.2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư không quá 15%). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

¹⁴ Bổ sung này, nhằm thể hiện được vai trò của Thường trực UBKT trong việc thực hiện quy trình nhân sự UBKT từ nguồn nhân sự tại chỗ (theo Bước 1, trong quy trình nhân sự lần đầu tham gia UBKT ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27 của BTC Trung ương); đồng thời, triển khai thực hiện bước đệm trong việc dự kiến nhân sự tham gia UBKT từ nguồn nhân sự bên ngoài để triển khai lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

¹⁵ Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 5 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 03 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu tham gia lần đầu không quá 03 người (Về số dư đối với những nơi có số lượng ủy viên UBKT từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người). Đối với các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹⁶ Sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Bước 5, quy trình nhân sự lần đầu tham gia UBKT ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27 của BTC Trung ương.

¹⁷ Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 5 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 3 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 03 người (Về số dư đối với những nơi có số lượng ủy viên UBKT từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người). Đối với các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ cấp huyện, ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 – 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

* Lưu ý:

- (*Bước 2*) Hội nghị ban thường vụ cấp ủy; (*Bước 3*) Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ, của quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu ủy ban kiểm tra được thực hiện đồng thời với (*Bước 4*) Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (*lần 2*), (*Bước 5*) Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*) của quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu cấp ủy.

¹⁸ Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 5 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 03 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 03 người (*Về số dư đối với những nơi có số lượng ủy viên UBKT từ 3 – 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người*). Đối với các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC HỒ SƠ
NHÂN SỰ ĐẠI HỘI TRÌNH CẤP THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
(kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/TU ngày 26/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. Danh mục hồ sơ đại hội trình cấp thẩm quyền phê duyệt (thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau) gồm:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự.
2. Báo cáo Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025.
3. Đề án, phương án nhân sự đại hội (cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, Ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031).
4. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu theo biểu mẫu kèm theo (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

II. Hồ sơ nhân sự

1. Đối với nhân sự tái cử, được sắp xếp thứ tự như sau:

- a. Sơ yếu lý lịch 2C BTCTW (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
- b. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của cấp ủy cơ quan nơi công tác.
- c. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất của cấp có thẩm quyền; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
- d. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
- e. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận kê khai theo quy định)*.
- f. Bản sao những văn bằng, chứng chỉ phát sinh *(chưa cung cấp cho cấp có thẩm quyền)* về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị ... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*. Trường hợp cá nhân có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.
- g. Giấy khám sức khỏe, chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (Trung tâm y tế thành phố).

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục a, b, c, d, e, f, g không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

2. Đối với nhân sự tham gia lần đầu, được sắp xếp thứ tự như sau:

a. Lý lịch CBCC (mẫu 2a); Sơ yếu lý lịch 2c BTCTW (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

b. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của cấp ủy cơ quan nơi công tác.

c. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất của cấp có thẩm quyền; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

d. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

e. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận kê khai theo quy định).

f. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về Tốt nghiệp THPT; về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền). Trường hợp cá nhân có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

g. Giấy khám sức khỏe, chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (Trung tâm y tế thành phố).

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục a, b, c, d, e, f, g không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

PHỤ LỤC 5
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tổng kết công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025
và phương hướng công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030
(kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/TU ngày 26/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

A. VỀ BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. Mở đầu

- 1. Khái quát về đặc điểm, tình hình** (địa phương, cơ quan, đơn vị).
- 2. Những thuận lợi, khó khăn** tác động trực tiếp đến công tác xây dựng đội ngũ cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy

II. Kết quả triển khai công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Công tác quán triệt, triển khai và cụ thể hóa, ban hành văn bản

2. Kết quả bầu tại Đại hội

2.1. Kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu (trong đó số nữ, dân tộc tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối;
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-42 tuổi; từ 43 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi;
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

2.2. Kết quả bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu (trong đó số nữ, dân tộc tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối;
- Cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-42 tuổi; từ 43 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi;
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

c. Bầu Bí thư, Phó Bí thư

- Hình thức bầu: có số dư hay bầu tròn

- Đại hội trực tiếp bầu bí thư hay ban chấp hành khóa mới bầu, nêu rõ kết quả bầu, tái cử hay tham gia lần đầu

(chức danh Phó bí thư phân tích tương tự như bí thư)

2.3. Kết quả bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu (trong đó số nữ, dân tộc tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối;
- Cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-42 tuổi; từ 43 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

3. Đánh giá tình hình cấp ủy, ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra hiện nay

3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ hiện nay

a. Về số lượng: (so với số lượng quy định đủ hay khuyết)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối (theo đề án đã được phê duyệt bố trí đúng hay chưa, nêu rõ những vị trí chưa bố trí đúng)
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-42 tuổi; từ 43 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.

3.2. Ban thường vụ hiện nay (tương tự như ban chấp hành)

3.3. Ủy viên ủy ban kiểm tra (tương tự như ban chấp hành)

III. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, bất cập

3. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, bất cập

IV. Một số kinh nghiệm

B. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. Bối cảnh tình hình, quan điểm, nguyên tắc, mục đích, yêu cầu

1. Bối cảnh tình hình

2. Quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc

3. Mục đích, yêu cầu

II. Tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

2. Số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Số lượng (ban chấp hành, ban thường vụ)

2.2. Cơ cấu (độ tuổi, nữ, dân tộc, đôi mới, cơ cấu ngành, lĩnh vực)

3. Số lượng, cơ cấu bí thư cấp ủy

4. Số lượng, cơ cấu phó bí thư cấp ủy

III. Quy trình, cách tiến hành

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

Thực hiện quy trình giới thiệu các đồng chí tái cử trước; sau đó tiến hành giới thiệu các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031

IV. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

T/M

PHỤ LỤC 6
MẪU: TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt Đề án, phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở; Hướng dẫn số ...-HD/TU ngày .../.../2024 của Ban Thường vụ thành ủy về việc hướng dẫn một số nội dung về đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030, Đảng ủy (chi ủy) đã hoàn thành Đề án, phương án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030 và lãnh đạo, tổ chức thực hiện các quy trình nhân sự tái cử và quy trình nhân sự tham gia lần đầu đối với cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư gắn với các chức danh lãnh đạo, quản lý Nhà nước và ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Trên cơ sở đó, Đảng ủy (chi ủy) đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt Đề án, phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

1. Đề nghị phê duyệt Đề án, phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Đề án, phương án, danh sách nhân sự kèm theo), trong đó:

1.1. Ban Chấp hành

- Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là.....; danh sách chuẩn bị là đồng chí (tái cử.... đồng chí; tham gia lần đầu.... đồng chí); trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể¹⁹.

- Cơ cấu:

+ Cơ cấu 03 độ tuổi; tỷ lệ đổi mới cấp ủy là:..... đồng chí.

+ Nữ.... đồng chí (tỷ lệ....%); trẻ tuổi..... đồng chí (tỷ lệ.....%); dân tộc.... (tỷ lệ....%).

+ Cơ cấu khối, ngành, địa bàn, lĩnh vực công tác²⁰

1.2. Ban Thường vụ

- Số lượng ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030:.....; danh sách chuẩn bị làđồng chí (*tái cử đồng chí; tham gia lần đầu đồng chí*); trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể như cấp ủy ở ví dụ trên.

¹⁹ Ví dụ: Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 là 15 đồng chí; tại đại hội bầu 14 đồng chí (khuyết 01 đồng chí bổ sung sau đại hội); danh sách chuẩn bị là 16 đồng chí để đại hội bầu 14 đồng chí.

²⁰ Ví dụ: Khối Đảng: đồng chí, tỷ lệ..... % (trong đó: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực; Còn lại phân công đảm nhận ở các bộ phận chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy); Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị-xã hội: đồng chí, tỷ lệ....%; Khối Chính quyền: đồng chí, tỷ lệ% (*trong đó: Chủ tịch UBND: 01; Phó Chủ tịch HĐND: 01; Phó Chủ tịch UBND: 02; Còn lại cơ cấu các bộ phận, lĩnh vực:*); Khối lực lượng vũ trang:đồng chí, tỷ lệ.....%; khối sự nghiệpđồng chí, tỷ lệ.....%;

- Cơ cấu:
- + Cơ cấu 03 độ tuổi ; tỷ lệ đổi mới cấp ủy là:.....đồng chí.
- + Nữ đồng chí (tỷ lệ....%); trẻ tuổiđồng chí (tỷ lệ.....%); dân tộc....(tỷ lệ....%).
- + Cơ cấu khối, ngành, địa bàn, lĩnh vực công tác
(*Phân tích như cấp ủy nêu trên*)

1.3. Bí thư

- Bí thư đồng thời kiêm nhiệm chủ tịch HĐND (hoặc chủ tịch UBND): đồng chí (*tái cử / nhân sự tham gia lần đầu*);

1.4. Phó bí thư

- Phó bí thư: 02 đồng chí, trong đó Phó bí thư thường trực Đảng ủy: đồng chí (*tái cử / nhân sự tham gia lần đầu*), Phó bí thư là Chủ tịch Ủy ban nhân dân: đồng chí (*tái cử / nhân sự tham gia lần đầu*).

* Trường hợp Bí thư đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch UBND, thì Phó bí thư thường trực đảng ủy kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND: đồng chí (*tái cử / nhân sự tham gia lần đầu*).

1.5. Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân

- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân: đồng chí (*tái cử / nhân sự tham gia lần đầu*).

1.6. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân

- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân: đồng chí (*tái cử đồng chí.....; tham gia lần đầu đồng chí.....*)

2. Đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Đề án, danh sách nhân sự kèm theo), trong đó:

- Số lượng ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là..... đồng chí; danh sách chuẩn bị là đồng chí (trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể²¹)

- Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra: đồng chí.....(*tái cử/ tham gia lần đầu*)

- Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra: đồng chí.....(*tái cử/ tham gia lần đầu*)

3. Đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Về tiêu chuẩn: (xác định ngắn gọn về tiêu chuẩn của Đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh)

3.2. Về số lượng:

Đại biểu chính thức của chi, đảng bộ là: đ/c (theo phân bổ); trong đó, đại biểu đương nhiên: ... đ/c (.....)²². Đại hội bầu đại biểu chính thức, đại biểu dự khuyết.

²¹ Ví dụ: Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 là 5 đồng chí; tại đại hội bầu 4 đồng chí (*khuyết 01 đồng chí bổ sung sau đại hội*); danh sách chuẩn bị là 5 đồng chí để đại hội bầu 4 đồng chí.

3.3. Danh sách chuẩn bị: chuẩn bị đồng chí bầu ... đ/c (có số dư là đ/c, tỷ lệ....%) và dự khuyết đồng chí. Trong đó:

a. Chất lượng của đại biểu:

* Về trình độ chuyên môn:

* Về trình độ LLCT:

* Về dân tộc, nữ:

* Vào Đảng²³:

* Về độ tuổi²⁴:

b. Về cơ cấu: khối, ngành, lĩnh vực²⁵.

4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)²⁶.

Kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Ủy ban kiểm tra Thành ủy,
- Lưu

T/M

²² Nêu tên cụ thể, ví dụ: đ/c Nguyễn Văn A – Thành ủy viên – Bí thư Đảng ủy....

²³ Phân tích theo yêu cầu của Chi thị (nếu Chi thị không yêu cầu thì phân tích theo: Từ năm 1986 đến 1995; Từ năm 1996 đến nay).

²⁴ Phân tích theo yêu cầu 03 độ tuổi (*dưới 40, từ 40 – 50, trên 50 tuổi*).

²⁵ Ví dụ: Khối Đảng: ... đại biểu; Khối chính quyền: ...đại biểu;

²⁶ Ví dụ: Đề xuất đối với Ban Chấp hành, tại đại hội cho bầu ...đồng chí, đề khuyết ...đồng chí, vì lý do: chưa chuẩn bị được nhân sự

PHỤ LỤC 7
MẪU: PHIẾU GIỚI THIỆU
CỦA BAN THƯỜNG VỤ.....

về giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030
và các chức danh lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031
(*Tại Hội nghị Ban Thường vụ... ngày .../.../...*)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ ... (... đồng chí)²⁷

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

2. Ban Thường vụ cấp ủy (... đồng chí)²⁸

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

3. Chức danh Bí thư cấp ủy (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

4. Chức danh Phó Bí thư cấp ủy (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

5. Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

²⁷ Là những đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

²⁸ Là những đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

6. Chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

7. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân ... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

8. Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				

* **Ghi chú:** Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng.

(Không phải ký tên)

PHỤ LỤC 8
MẪU: PHIẾU BIỂU QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ.....
về nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và
các chức danh lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031
(Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ ... ngày .../.../...)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ... (... đồng chí)²⁹

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
..				

2. Ban Thường vụ cấp ủy (... đồng chí)³⁰

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

3. Chức danh Bí thư cấp ủy (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

4. Chức danh Phó Bí thư cấp ủy (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

5. Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

²⁹ Là những đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

³⁰ Là những đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

6. Chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

7. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

8. Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng.

(Không phải ký tên)

PHỤ LỤC 10
MẪU: PHIẾU GIỚI THIỆU
NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA... (TÁI CỬ, LẦN ĐẦU)
(Tại Hội nghị..... ngày

1. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.... (..... đồng chí)³¹

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

2. Chức danh Chủ nhiệm (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

3. Chức danh Phó Chủ nhiệm (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng.

(Không phải ký tên)

³¹ Là những đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra không giữ chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm.

